

CƠ SỞ AN TOÀN THÔNG TIN

Bài 10. Pháp luật và đạo đức an toàn thông tin

1 Vai trò của luật pháp ATTT

2 Giới thiệu chung về văn bản QPPL

3 Một số văn bản QPPL Việt Nam về ATTT

4 Đạo đức ATTT

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Đình Vinh, Trần Quang Kỳ, **Luật pháp an toàn thông tin**, Học viện Kỹ thuật mật mã 2007
2. Whitman, Mattord, **Principles of Information Security** (5e), Cengage Learning, 2014

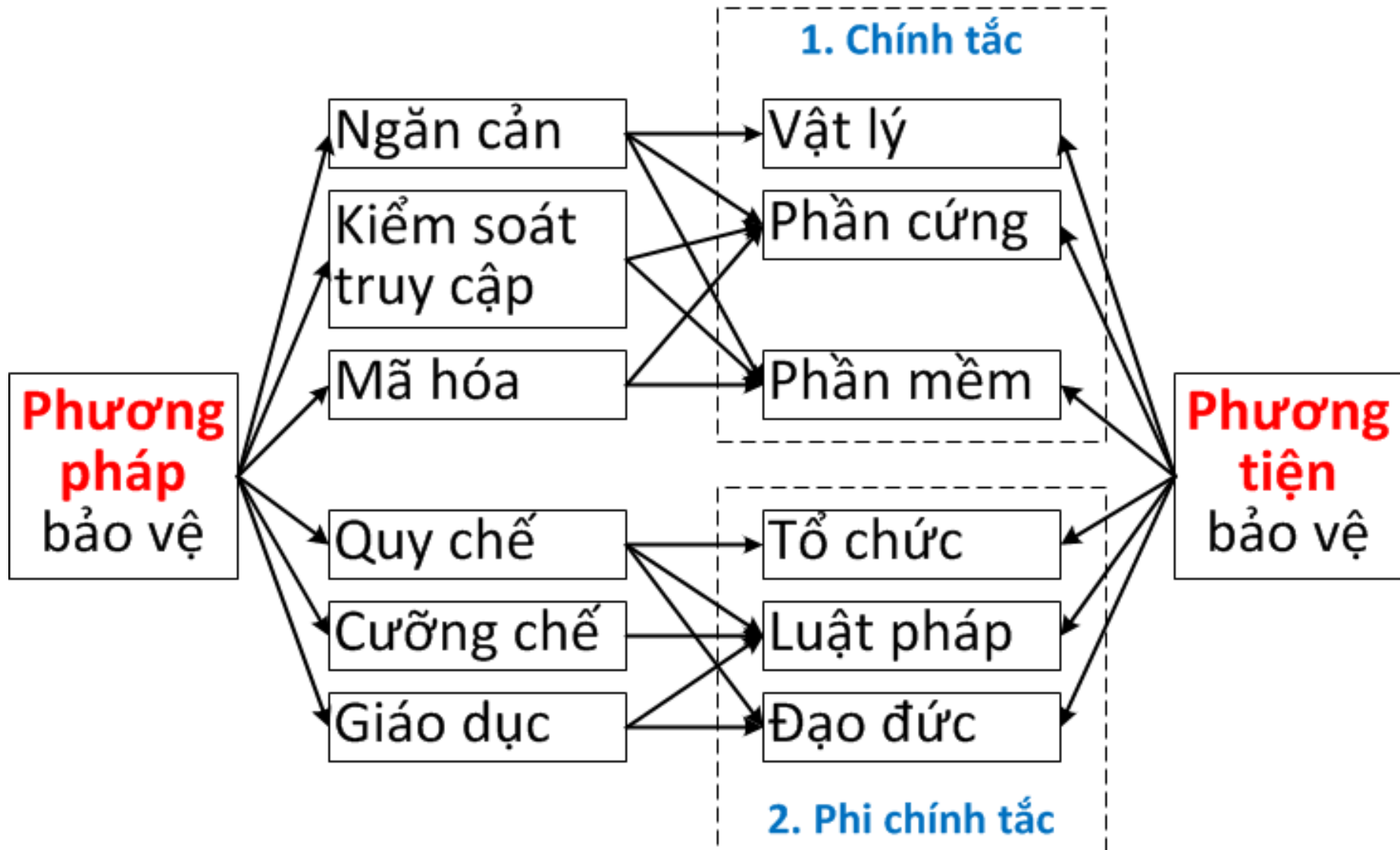
1 Vai trò của luật pháp ATTT

2 Giới thiệu chung về văn bản QPPL

3 Một số văn bản QPPL Việt Nam về ATTT

4 Đạo đức ATTT

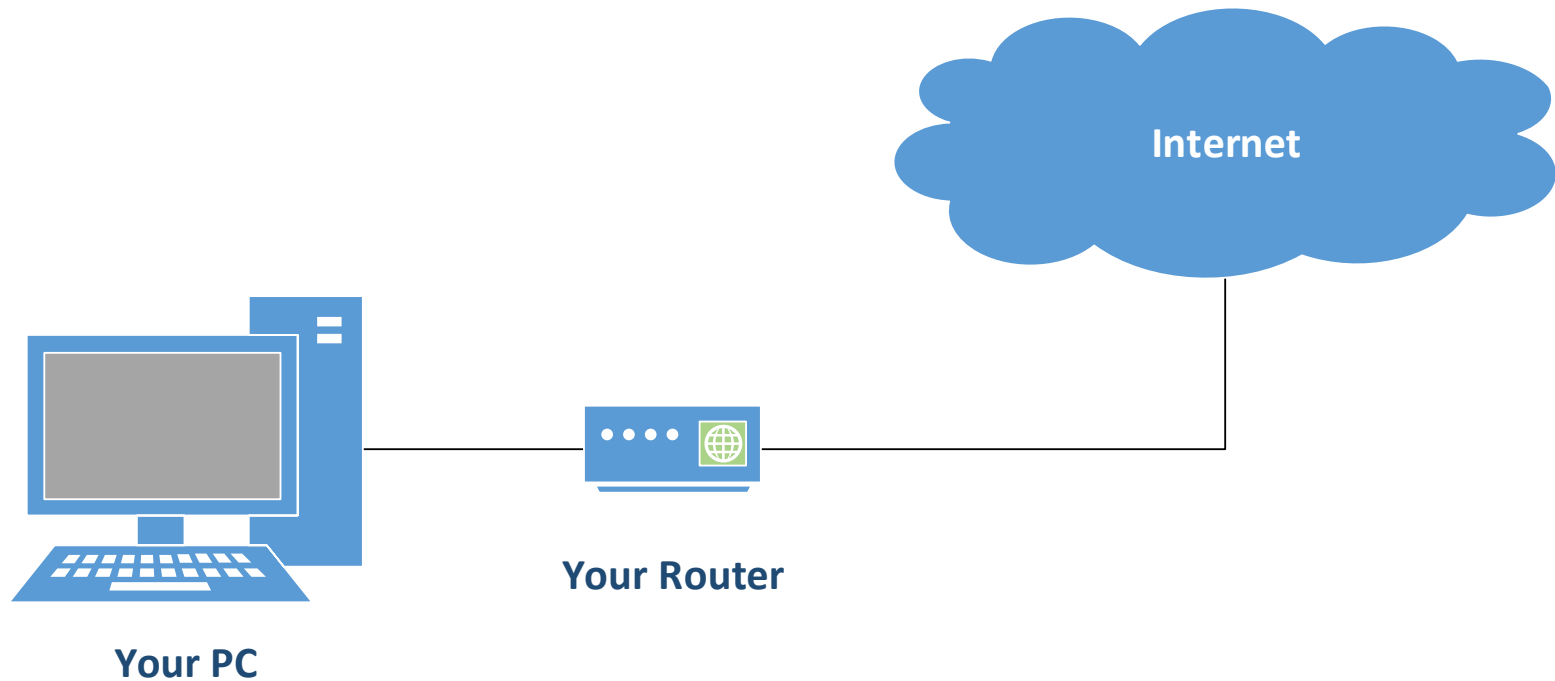
Phương pháp đảm bảo an toàn thông tin



Tình huống 1

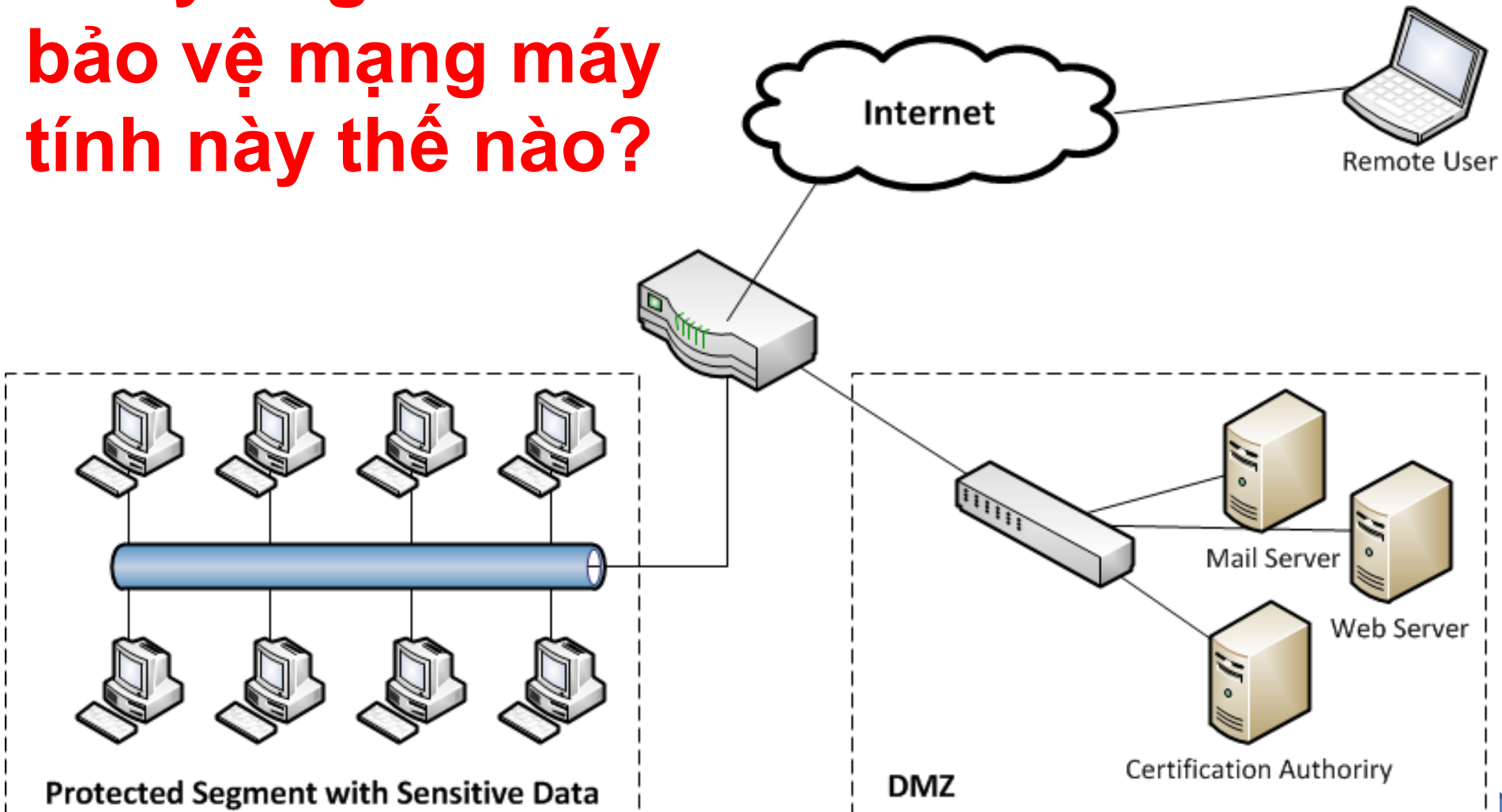
Bạn xác định cách lây nhiễm mã độc, cách phòng chống mã độc thế nào?

BÁC NÔNG DÂN phải làm thế nào?



Tình huống 2

**Chuyên gia ATTT
bảo vệ mạng máy
tính này thế nào?**



Tình huống 2

- Mã hóa thông tin: Encrypting tools

VPN

- Sẽ thế nào nếu:

- VPN dùng mật mã yếu?
- Hiệu năng thiết bị thấp hơn nhiều so với định mức?
- Phần cứng không ổn định?
-

- Cl
- Cl
- Cl
- Cl

File

Ba

- Đa
- Cluster

-

d

Tình huống 3



Vai trò của luật pháp an toàn thông tin

- Năng lực bên tấn công quá lớn?
- Nhà cung cấp vì lợi nhuận mà sử dụng sản phẩm, công nghệ không đảm bảo an toàn?
- Những hiểm họa mà không thể loại trừ bằng biện pháp kỹ thuật?
- Tổ chức, cá nhân coi nhẹ việc bảo vệ hệ thống thông tin?

Vai trò của luật pháp an toàn thông tin

- ❑ Xây dựng hành lang pháp lý để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức, xã hội và nhà nước trong lĩnh vực thông tin

1 Vai trò của luật pháp ATTT

2 Giới thiệu chung về văn bản QPPL

3 Một số văn bản QPPL Việt Nam về ATTT

4 Đạo đức ATTT

Quy phạm pháp luật

❑ **Văn bản QPPL** là văn bản có chứa QPPL được ban hành theo đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục quy định trong Luật ban hành văn bản QPPL.

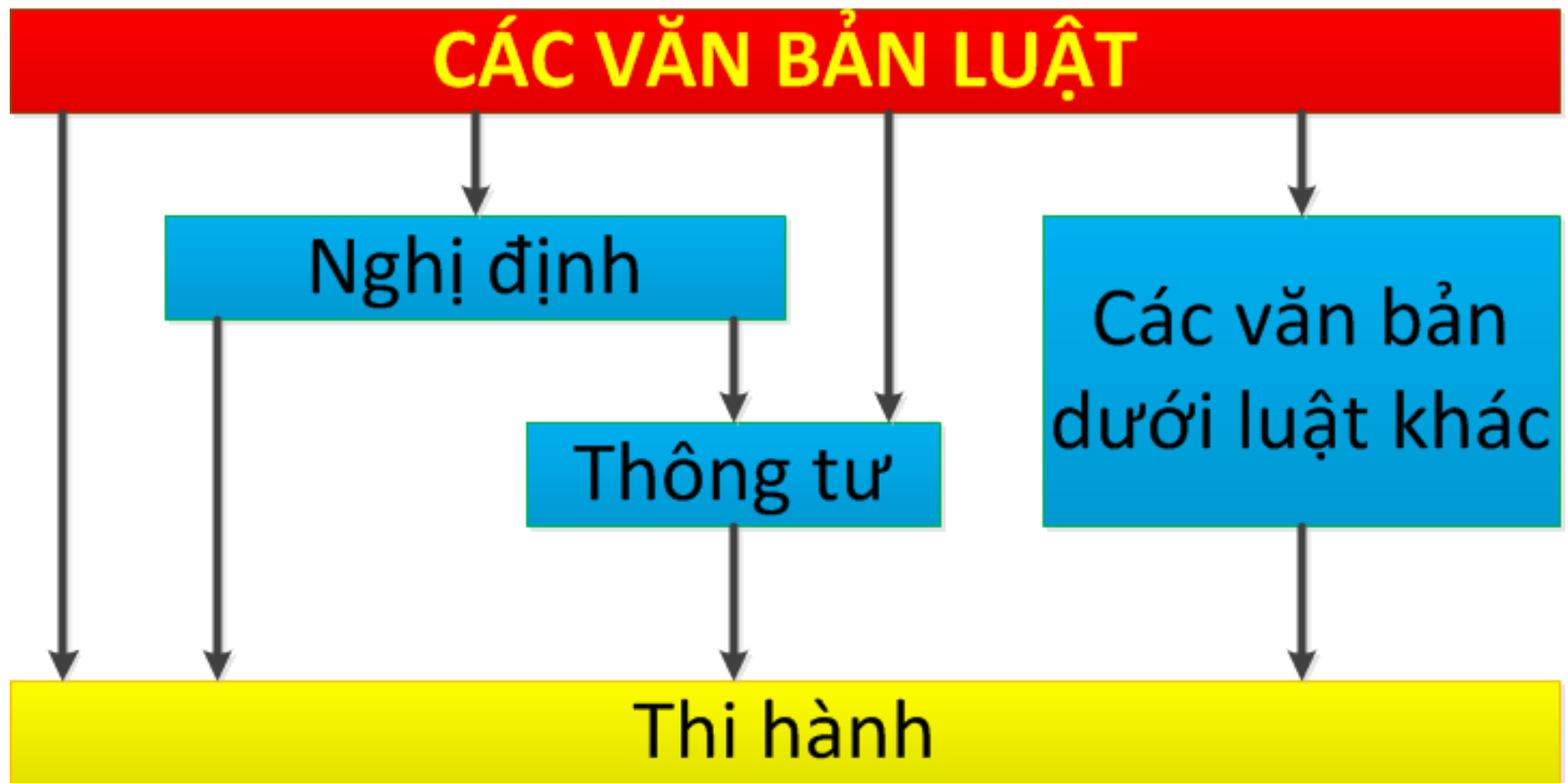
❑ **Luật Ban hành văn bản QPPL**

- Các bản: 1996, 2008, 2015
- Bản hiện hành: 2015

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật

1. Hiến pháp, luật, nghị quyết của QH
2. Pháp lệnh, nghị quyết của UBTVQH
3. Lệnh, quyết định của Chủ tịch nước.
4. Nghị định của Chính phủ.
5. Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.
6. Thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chánh án TANDTC, Viện trưởng VKSNDTC.
7. Các loại thông tư liên tịch
8.(+7)...

Luật pháp về ATTT của Việt Nam



Sửa đổi, bổ sung văn bản QPPL

- ❑ Văn bản QPPL có thể được sửa đổi, bổ sung bởi chính cơ quan đã ban hành văn bản đó

Khi tìm hiểu một văn bản QPPL thì cần kiểm tra hiệu lực pháp lý của nó!

bởi: 24/2012 -> 03/2013 -> 24/2013 -> 28/2013 -> 06/2014

Hợp nhất văn bản QPPL

❑ Văn bản sửa đổi, bổ sung một số điều của văn bản quy phạm pháp luật được hợp nhất về mặt kỹ thuật với văn bản được sửa đổi, bổ sung [Điều 92]

❑ Ví dụ:

- Nghị định 26/2007/NĐ-CP về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số -> 106/2011/NĐ-CP -> 170/2013/NĐ-CP
- Văn bản hợp nhất 2210-VBHN-BTTTT

Đánh số VB QPPL

Tra cứu văn bản QPPL

Thư viện pháp luật: <http://thuvienphapluat.vn>

The screenshot shows the homepage of the Thuvienphapluat.vn website. The browser's address bar displays the URL. The website's header includes a navigation menu with links to 'Trang chủ', 'Các gói dịch vụ', 'Tin tức Pháp Luật', and 'Cộng đồng'. Below the header is a search bar with the placeholder text 'Từ khoá: Số Hiệu, Tiêu đề hoặc Nội dung ngắn gọn của Văn Bản...' and a 'Tìm kiếm' button. The main content area is divided into several sections: 'Văn bản Pháp Luật' (highlighted), 'Công văn', 'Tiêu Chuẩn Việt Nam', 'Thủ tục hành chính', and 'Thuật ngữ pháp lý'. The 'Thông Báo Văn Bản Mới' section features a news item about the implementation of the 38/2015/NĐ-CP decision on quality management. The 'Thời Sự Pháp Luật' section lists recent legal news items. The 'Hỏi Nhanh - Đáp' section provides contact information for the website, including phone numbers and a list of services.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT _ Tr...

thuvienphapluat.vn

Facebook BBC VietNamNet VnExpress CAND Gmail криптоанализу CryptoBlog Nhạc cách mạng

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT

...loại rủi ro pháp lý, nắm cơ hội làm giàu...

Trang chủ Các gói dịch vụ Tin tức Pháp Luật Cộng đồng

Sơ đồ WebSite | Giới thiệu | Hướng dẫn sử dụng

Văn bản Pháp Luật Công văn Tiêu Chuẩn Việt Nam Thủ tục hành chính Thuật ngữ pháp lý

Từ khoá: Số Hiệu, Tiêu đề hoặc Nội dung ngắn gọn của Văn Bản...

< Tìm Văn bản Pháp luật > Tìm kiếm

Tra cứu nhanh : Thời điểm Áp dụng Tình trạng Hiệu lực Lĩnh vực, Ngành Thời gian Ban hành

Thông Báo Văn Bản Mới

Quy định ký quỹ khi nhập khẩu phế liệu (05/05 08:31)

Từ 15/06/2015, tổ chức, cá nhân nhập khẩu phế liệu phải thực hiện ký quỹ theo Nghị định 38/2015/NĐ-CP về quản lý chất...

Hỗ trợ phụ nữ DTTS nghèo sinh con đúng chính sách

Thời Sự Pháp Luật

Bộ KHĐT sẽ chặn "giấy phép con" bằng cách nào? (05/05 15:49)

Ngày 1-8, chính thức xét tuyển ĐH, CĐ 2015 (05/05 15:18)

Không nên mở rộng phạm vi miễn, giảm thuế TNCN (05/05 14:31)

Việt Nam - Hàn Quốc chính thức ký định Thương mại tự do (05/05 13:43)

Hỏi Nhanh - Đáp

Hôm nay, 06/05

Ls. Nguyễn Thạc

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT

miễn phí từ:

- Sáng: 9:00 - 11:00

Hỗ trợ

Tìm kiếm nâng cao

an toàn thông tin

Tìm kiếm

Tìm trong:

☒ Tất cả ☐ Tiêu đề văn bản ☐ **Số hiệu văn bản**

Ban hành từ:

01/08/2015



đến

02/08/2016



Kết quả phải:

☒ Có tất cả các từ trên ☐ Chính xác cụm từ trên

Ngôn ngữ (?):

Tiếng Việt ▼

Tình trạng:

Tất cả ▼

Loại Văn bản:

Nghị định ▼

Cơ quan Ban hành:

Chính phủ ▼

Người ký:

Tất cả ▼

Sắp xếp theo:

Văn bản chính xác sẽ nằm trên ▼

1 Vai trò của luật pháp ATTT

2 Giới thiệu chung về văn bản QPPL

3 Một số văn bản QPPL Việt Nam về ATTT

4 Đạo đức ATTT

Một số văn bản QPPL

- 1 Nghị định 90/2008/NĐ-CP
- 2 Nghị định 72/2013/NĐ-CP
- 3 Luật giao dịch điện tử
- 4 Luật an toàn thông tin mạng
- 5 Bộ luật hình sự

Một số văn bản QPPL

- 1 Nghị định 90/2008/NĐ-CP
- 2 Nghị định 72/2013/NĐ-CP
- 3 Luật giao dịch điện tử
- 4 Luật an toàn thông tin mạng
- 5 Bộ luật hình sự

Nghị định 90/2008/NĐ-CP

- Sửa đổi bởi Nghị định 77/2012/NĐ-CP
- Văn bản hợp nhất 2207/VBHN-BTTTT

Khái niệm

- ❑ **Thư rác (spam)** là thư điện tử, tin nhắn được gửi đến người nhận mà người nhận đó không mong muốn hoặc không có trách nhiệm phải tiếp nhận theo quy định của pháp luật [Đ3, K1]
- Thư rác = Tin nhắn rác | Thư điện tử rác

Điều 5. Phân loại thư rác

1. Thư điện tử, tin nhắn với mục đích lừa đảo, quấy rối hoặc phát tán virus máy tính, phần mềm gây hại.
2. Thư điện tử quảng cáo, tin nhắn quảng cáo vi phạm các nguyên tắc gửi thư điện tử quảng cáo, tin nhắn quảng cáo.

Khái niệm

□ **Thư điện tử quảng cáo, tin nhắn quảng cáo** là thư điện tử, tin nhắn nhằm giới thiệu đến người tiêu dùng về các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh, hoạt động xã hội, hàng hoá, dịch vụ bao gồm cả dịch vụ có mục đích sinh lời và dịch vụ không có mục đích sinh lời [Đ3, K11].

Điều 7. Nguyên tắc gửi quảng cáo

1. Tổ chức, cá nhân **ngoại trừ nhà cung cấp dịch vụ quảng cáo** chỉ được phép gửi quảng cáo khi có sự đồng ý trước đó của người nhận
2. Nhà cung cấp dịch vụ quảng cáo chỉ được phép gửi quảng cáo cho đến khi người nhận từ chối.
3. Không gửi quá 1 thư/24 giờ
4. Không gửi quá 1 tin/24 giờ, chỉ gửi từ 7-22h.

Thu thập địa chỉ điện tử để quảng cáo

Điều 8. Nguyên tắc thu thập, sử dụng địa chỉ điện tử cho mục đích quảng cáo

1. Chỉ thu thập khi được sự đồng ý của người sở hữu địa chỉ.
2. Phải nêu rõ mục đích, phạm vi sử dụng.
3. Phải sử dụng theo đúng mục đích, phạm vi được người sở hữu cho phép.

Yêu cầu đối với gửi quảng cáo

- Phải gắn nhãn [QC], [ADV] ở đầu
- Có thông tin về người quảng cáo
- Có chức năng từ chối. Khi người nhận từ chối thì cần thông báo lại và chấm dứt việc gửi quảng cáo.
- Chi phí để từ chối quảng cáo phải do nhà cung cấp dịch vụ quảng cáo chịu.
- Cụ thể: các điều từ 9 đến 16.

Xử phạt vi phạm hành chính

- **Điều 31-33.** Thẩm quyền xử phạt
- **Điều 34-42:** Mức xử phạt

Xử phạt vi phạm hành chính

- ❑ **Điều 34:** Trao đổi, mua bán, phát tán các phần mềm thu thập địa chỉ điện tử; sử dụng để thu thập trái phép: 20-40 tr.
- ❑ **Điều 38:** Gửi quảng cáo khi chưa được sự đồng ý của người nhận: 20-40 tr.
- ❑ **Điều 39:** Gửi quảng cáo từ máy chủ ngoài Việt Nam: 60-80 tr.

Một số văn bản QPPL

- 1 Nghị định 90/2008/NĐ-CP
- 2 Nghị định 72/2013/NĐ-CP
- 3 Luật giao dịch điện tử
- 4 Luật an toàn thông tin mạng
- 5 Bộ luật hình sự

Nghị định 72/2013: 6 chương, 46 điều

- I. Những quy định chung
- II. Quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet, tài nguyên Internet
- III. Quản lý, cung cấp và sử dụng thông tin trên mạng
- IV. Trò chơi điện tử trên mạng
- V. Đảm bảo an toàn thông tin và an ninh thông tin trên mạng
- VI. Điều khoản thi hành

Khái niệm (Điều 3)

- ❑ **Thông tin tổng hợp** là thông tin được tổng hợp từ nhiều nguồn thông tin về một hoặc nhiều lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội.
- ❑ **Trang thông tin điện tử** (website) là hệ thống thông tin dùng cho việc cung cấp và sử dụng thông tin trên Internet.

Khái niệm (Điều 3)

□ **Mạng xã hội** (social network) là hệ thống thông tin cung cấp cho cộng đồng người sử dụng mạng các dịch vụ lưu trữ, cung cấp, sử dụng, tìm kiếm, chia sẻ và trao đổi thông tin với nhau, bao gồm dịch vụ tạo trang thông tin điện tử cá nhân, diễn đàn (forum), trò chuyện (chat) trực tuyến, chia sẻ âm thanh, hình ảnh và các hình thức dịch vụ tương tự khác.

Phân loại trang thông tin điện tử

□ Điều 20: Phân loại trang thông tin điện tử

1. Báo điện tử
2. Trang thông tin điện tử tổng hợp
3. Trang thông tin điện tử nội bộ
4. Trang thông tin điện tử cá nhân
5. Trang thông tin điện tử ứng dụng chuyên ngành

Phân loại trang thông tin điện tử

- ❑ **Trang thông tin điện tử cá nhân** là trang thông tin điện tử do cá nhân thiết lập hoặc thiết lập thông qua việc sử dụng dịch vụ mạng xã hội để cung cấp, trao đổi thông tin của chính cá nhân đó, không đại diện cho tổ chức hoặc cá nhân khác và **không cung cấp thông tin tổng hợp**
- Trang thông tin điện tử cá nhân **KHÔNG** phải cấp phép [TT09, Đ2, K1]

Phân loại trang thông tin điện tử

❑ **Trang thông tin điện tử tổng** hợp là trang thông tin điện tử của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp thông tin tổng hợp trên cơ sở trích dẫn nguyên văn, chính xác nguồn tin chính thức và ghi rõ tên tác giả hoặc tên cơ quan của nguồn tin chính thức, thời gian đã đăng, phát thông tin đó.

Phân loại trang thông tin điện tử

- Trang thông tin điện tử tổng hợp **PHẢI cấp phép** [TT09, Đ2, K1]
- Chỉ được phép đăng lại tin, **không được phép đăng lại phần bình luận** của độc giả [TT09, Đ2, K4]
- Có ít nhất 01 hệ thống máy chủ đặt tại Việt Nam

Mạng xã hội

- Thiết lập mạng xã hội phải cấp phép
- Người sử dụng dịch vụ mạng xã hội chịu trách nhiệm về nội dung thông tin do mình **lưu trữ, cung cấp, truyền đưa** trên mạng xã hội, **phát tán** thông tin qua đường liên kết trực tiếp do mình thiết lập

Một số văn bản QPPL

- ① Nghị định 90/2008/NĐ-CP
- ② Nghị định 72/2013/NĐ-CP
- ③ Luật giao dịch điện tử
- ④ Luật an toàn thông tin mạng
- ⑤ Bộ luật hình sự

Cấu trúc Luật giao dịch điện tử

1. Những quy định chung;
2. Thông điệp dữ liệu;
3. Chữ ký điện tử và chứng thực chữ ký điện tử;
4. Giao kết và thực hiện hợp đồng điện tử;
5. Giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước;
6. An ninh, an toàn, bảo vệ, bảo mật trong giao dịch điện tử;
7. Giải quyết tranh chấp và xử lý vi phạm;
8. Điều khoản thi hành.

Chương II. Thông điệp dữ liệu

Điều 12: Thông điệp dữ liệu có giá trị như văn bản

Điều 13: Thông điệp dữ liệu có giá trị như bản gốc

Điều 14: Thông điệp dữ liệu có giá trị làm chứng cứ

Chương IV. Hợp đồng điện tử

Điều 33: HĐĐT là hợp đồng thực hiện bằng thông điệp dữ liệu

Điều 34: Thừa nhận giá trị pháp lý của hợp đồng điện tử

Điều 35: Các bên tự thỏa thuận về yêu cầu kỹ thuật, chứng thực, đảm bảo toàn vẹn...

Luật giao dịch điện tử

- ❑ Nghị định 26/2007/NĐ-CP: chữ ký số, chứng thực chữ ký số
- Sửa đổi, bổ sung bởi: Nghị định 106/2011, Nghị định 170/2013
- Hợp nhất bởi 2210/VBHN-BTTTT ngày 01/08/2013
- ❑ Thông tư 06/2015/TT-BTTTT: danh mục tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng

Cấu trúc Nghị định 26/2007/NĐ-CP (1/2)

1. Quy định chung
2. Chữ ký số và chứng thư số
3. Cấp phép cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng
4. Hoạt động của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng
5. Quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia cung cấp và sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng
6. Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng

Cấu trúc Nghị định 26/2007/NĐ-CP (2/2)

7. Công nhận chữ ký số, chứng thư số và hoạt động cung cấp dịch vụ của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số nước ngoài
8. Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số quốc gia
9. Tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và bồi thường
10. Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm
11. Điều khoản thi hành

Chương 1. Quy định chung

Điều 4: Tổ chức CCDVCTCKS gồm

- Công cộng: để kinh doanh
- Chuyên dùng: để giao dịch nội bộ,
- Quốc gia: Root CA, duy nhất

Điều 6: Trách nhiệm quản lý nhà nước

- Bộ TTTT: TC CCDVCTCKS quốc gia
- Ban Cơ yếu: TC CCDVCTCKS chuyên dùng phục vụ các cơ quan thuộc hệ thống chính trị

Chương 2. Chữ ký số, chứng thư số

Điều 8: Giá trị pháp lý của chữ ký số

- Chữ số có giá trị như chữ ký viết tay
- Chữ ký số có thể thay con dấu và chữ ký của tổ chức
- Chứng thư nước ngoài có giá trị như chứng thư Việt Nam

Điều 52: Công nhận chữ ký số và chứng thư số nước ngoài

- Việc công nhận thuộc quyền Bộ TTTT
- Phải được cấp phép bởi nước khác
- Không kém tin cậy hơn so với quy định của Việt Nam
- Phải có văn phòng đại diện tại Việt Nam

Chương 10. Xử lý vi phạm

- Thẩm quyền xử phạt
- 8 điều (62-69) quy định chi tiết mức xử phạt đối với các vi phạm

Một số văn bản QPPL

- 1 Nghị định 90/2008/NĐ-CP
- 2 Nghị định 72/2013/NĐ-CP
- 3 Luật giao dịch điện tử
- 4 Luật an toàn thông tin mạng
- 5 Bộ luật hình sự

Quá trình xây dựng luật

- 20/4/2012 thành lập Ban soạn thảo xây dựng Luật an toàn thông tin số...
- Rà soát, tổng kết, đánh giá thực hiện các văn bản QPPL liên quan đến ATTT
- Tham khảo kinh nghiệm các nước đặc biệt là Nhật, Trung Quốc, Mỹ, Hungary,...
- 19/11/2015 được QH XIII thông qua với tên "Luật an toàn thông tin mạng" gồm 8 Chương, 54 điều

I. Những quy định chung

- phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng,
- giải thích từ ngữ,
- nguyên tắc bảo đảm ATTTM,
- chính sách của nhà nước,
- hợp tác quốc tế,
- những hành vi bị cấm

II. Bảo đảm an toàn thông tin mạng

- Gồm 04 mục
- Trong đó có **Bảo vệ thông tin cá nhân** và **Bảo vệ hệ thống thông tin**
- Bảo vệ thông tin cá nhân
 - Tổ chức, cá nhân xử lý TTCN phải đảm bảo an toàn cho TTCN mình xử lý
 - Không áp dụng đối với việc xử lý TTCN cho mục đích quốc phòng, trật tự xã hội, mục đích cá nhân thuần túy.
- Bảo vệ HTTT: 5 cấp độ

III. Mật mã dân sự

- Kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự là kinh doanh có điều kiện, phải được cấp phép
- Cơ quan phụ trách: Ban Cơ yếu chính phủ

IV. Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật ATTTM

- ❑ Tiêu chuẩn, quy chuẩn về mật mã dân sự
 - Ban Cơ yếu Chính phủ xây dựng
 - Ban Cơ yếu Chính phủ kiểm định hoặc ủy quyền cho tổ chức khác kiểm định
- ❑ Tiêu chuẩn, quy chuẩn về sản phẩm ATTT
 - Bộ TTTT xây dựng
 - Bộ TTTT kiểm định hoặc ủy quyền cho tổ chức khác kiểm định

V. Kinh doanh trong lĩnh vực ATTTM

- Kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trong lĩnh vực ATTTM là kinh doanh có điều kiện, phải được cấp phép
- Cơ quan phụ trách: Bộ Thông tin - Truyền thông

Một số văn bản QPPL

- 1 Nghị định 90/2008/NĐ-CP
- 2 Nghị định 72/2013/NĐ-CP
- 3 Luật giao dịch điện tử
- 4 Luật an toàn thông tin mạng
- 5 Bộ luật hình sự

Luật pháp về tội phạm máy tính

□ Bộ luật hình sự 1999 (Sửa đổi 2009)

- Điều 224 – 226b
- Thông tư liên tịch 10/2012/TTLT-BCA-BQP-BTP-BTT&TT-VKSNDTC-TANDTC

□ Bộ luật hình sự 2015

- Mục 2 Chương XXI: Tội phạm trong lĩnh vực CNTT, mạng viễn thông
- Điều 285-292

Trách nhiệm hình sự

- Đủ 16 tuổi: mọi tội
- Đủ 14 tuổi: Điều 285-290 nếu xảy ra hậu quả rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng
- Chuẩn bị phạm tội: không xử lý

Điều 285. Tội sản xuất, mua bán, trao đổi hoặc tặng cho công cụ, thiết bị, phần mềm để sử dụng vào mục đích trái pháp luật

- Khởi điểm: ... để sử dụng trái pháp luật
- Phạt tiền: 20 tr – 1 tỉ
- Phạt tù: đến 7 năm
- Bổ sung: phạt tiền, cấm hành nghề

Bộ luật hình sự 2015

Điều 286. Tội phát tán chương trình tin học gây hại cho hoạt động của mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử

- Khởi điểm: thu lợi bất chính hoặc gây hại 50 tr, lây nhiễm 50 máy
- Phạt tiền: 50 tr – 500 tr
- Phạt tù: đến 12 năm
- Bổ sung: phạt tiền, cấm hành nghề

Bộ luật hình sự 2015

- **Điều 287.** Tội cản trở hoặc gây rối loạn hoạt động của mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử
- **Điều 288.** Tội đưa hoặc sử dụng trái phép thông tin mạng máy tính, mạng viễn thông
- **Điều 289.** Tội xâm nhập trái phép vào mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử của người khác

Bộ luật hình sự 2015

- **Điều 290.** Tội sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản
- **Điều 291.** Tội thu thập, tàng trữ, trao đổi, mua bán, công khai hóa trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng
- **Điều 292.** Tội cung cấp dịch vụ trái phép trên mạng máy tính, mạng viễn thông

1 Vai trò của luật pháp ATTT

2 Giới thiệu chung về văn bản QPPL

3 Một số văn bản QPPL Việt Nam về ATTT

4 Đạo đức ATTT

Đạo đức nghề nghiệp



Sự cần thiết của đạo đức

- Đạo đức có vai trò điều chỉnh hành vi
- Luật không thể đủ chi tiết để bao trùm mọi “ngõ ngách” của đời sống xã hội
- Trong nhiều trường hợp, vận dụng pháp luật là không khả thi
- Đạo đức bao gồm việc tuân thủ pháp luật

ĐỌC BÁO

**“Vấn đề đạo đức đối với
người làm ATTT”**

Bộ quy tắc đạo đức ATTT - VNISA

- **Tên gọi:** Bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp an toàn thông tin
- **Ban hành:** VNISA, ngày 30/01/2015
- **Phạm vi áp dụng:** mọi thành viên VNISA
- **Mục đích:** hướng dẫn các tổ chức, cá nhân hành nghề ATTT một cách chính trực, trọng danh dự và tin cậy

Bộ quy tắc đạo đức ATTT - VNISA

□ Cấu trúc bộ quy tắc đạo đức

- Chương 1: Quy định chung
- Chương 2: Các quy tắc đạo đức nghề an toàn thông tin (Điều 3, 4, 5, 6)
- Chương 3: Điều khoản thi hành
- Phụ lục: Những câu hỏi thường gặp

Điều 3. Với Xã hội, cộng đồng: Bảo vệ các Hệ Công nghệ thông tin (CNTT) của xã hội, của tổ chức và cá nhân

- Không thực hiện hành vi gây hại đến hệ thống CNTT của toàn xã hội, của các tổ chức và mỗi cá nhân.
- Nỗ lực làm tăng niềm tin, sự tin cậy và đóng góp xây dựng cộng đồng ATTT.

Bộ quy tắc đạo đức ATTT - VNISA

Điều 4. Về thái độ hành nghề: Thực thi công việc một cách đúng pháp luật, minh bạch, trung thực và đúng đắn

- Luôn nói thật.
- Luôn rõ ràng, công khai minh bạch công việc của mình với các bên có liên quan vào thời điểm thích hợp. Không có hành vi dấu diếm, gian dối trong khi hành nghề ATTT.
- Luôn trung thực, khách quan, đúng đắn khi lượng giá, khi đưa ra các quyết định trong khi hành nghề ATTT.
- Luôn đảm bảo tính bí mật, tính toàn vẹn của thông tin của cá nhân/tổ chức hình thành trong quá trình hành nghề trước, trong và sau khi công việc hoàn thành.

Bộ quy tắc đạo đức ATTT - VNISA

Điều 5. Với chất lượng dịch vụ: Tận tâm cung ứng dịch vụ ATTT chính xác, chuyên nghiệp và bảo đảm nhất cho cá nhân/tổ chức khác

- Tận tâm với cá nhân/tổ chức mà mình phục vụ. Tất cả để làm An toàn hơn hệ thống của cá nhân/tổ chức mà mình cung ứng dịch vụ.
- Không lạm dụng sự tín nhiệm của cá nhân/tổ chức dành cho mình.
- Luôn tránh mâu thuẫn quyền lợi khi có thể. Khi không tránh được mâu thuẫn quyền lợi, ưu tiên lợi ích của cá nhân/tổ chức mình phục vụ trên lợi ích của bản thân.
- Luôn cân nhắc sự phù hợp khả năng chuyên môn của bản thân với dịch vụ cung ứng.

Bộ quy tắc đạo đức ATTT - VNISA

Điều 6. Với nghề ATTT: Nâng cao trình độ bản thân, nỗ lực phát triển nghề ATTT trong cộng đồng

- Hợp tác, giúp đỡ với những người tuân thủ Đạo đức nghề ATTT. Không liên kết, hợp tác với những người vi phạm Đạo đức nghề ATTT.
- Nâng cao trình độ bản thân để cung ứng dịch vụ ngày một chất lượng cho cá nhân/tổ chức/cộng đồng
- Luôn chú ý phát triển, mở rộng nghề ATTT.

Bộ quy tắc đạo đức ATTT - VNISA

Điều khoản thi hành

Điều 7: Tổ chức, cá nhân vi phạm một trong các điều khoản về đạo đức hành nghề ATTT sau đây sẽ bị Hiệp hội ATTT Việt Nam (VNISA) lên án và công bố rộng rãi trong cộng đồng nghề ATTT Việt Nam và các Hiệp hội ATTT quốc tế.

